

Nghiên cứu Tình huống

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ MANULIFE

Anh Nguyễn Văn A, nhân viên văn phòng tại TP.HCM, chào đón con trai đầu lòng là bé H trong giai đoạn dịch bệnh diễn ra. Dịch bệnh bùng phát mạnh là thời điểm anh nhận thức rõ những bất trắc có thể xảy đến với gia đình bất kỳ lúc nào. Là người cẩn trọng, anh muốn chu toàn vấn đề sức khỏe cho gia đình và tương lai con cái để khi đối diện với những vấn đề không mong muốn thì anh sẽ chủ động ứng phó được với rủi ro.

Trong khi tìm hiểu về các công ty bảo hiểm nhân thọ trên thị trường, anh A đã liên hệ lên tổng đài bảo hiểm nhân thọ Manulife để được tư vấn. Nhân viên tổng đài sau khi nắm được nhu cầu của anh liền sắp xếp một cuộc hẹn với chuyên viên tư vấn có kinh nghiệm là anh T ở gần khu vực anh A sinh sống để thuận tiện cho việc gặp gỡ. Tại buổi gặp trực tiếp, anh A được anh T tư vấn mua hợp đồng bảo hiểm với gói sản phẩm “Chấp cánh tương lai ưu việt” cho con trai vừa tròn 1 tuổi của mình.

Gói sản phẩm “Chấp cánh tương lai ưu việt” gồm quyền lợi bảo hiểm chính và quyền lợi bảo hiểm bổ trợ, anh A là người mua bảo hiểm và con trai anh là người được bảo hiểm (xem Phụ lục 1). Với thiết kế của anh T, anh A sẽ có đủ khả năng đóng bảo hiểm hàng năm dựa trên mức thu nhập hiện tại. Đến lúc con trai anh bước vào đại học thì anh sẽ được nhận tiền theo mức quyền lợi cam kết cộng với tiền lãi (gọi là bảo tức) tích lũy.

Kỳ hạn của hợp đồng bảo hiểm là 21 năm, bắt đầu từ năm con trai anh 2 tuổi. Trong vòng 17 năm đầu (từ năm 2 tuổi cho đến năm 18 tuổi), mỗi năm anh A phải đóng 17.280.000 đồng phí bảo hiểm sản phẩm chính và 4.130.000 đồng phí bảo hiểm sản phẩm bổ trợ, vào *thời điểm đầu năm*¹ (Xem thêm Phụ lục 1 & 2). Tuy nhiên, anh T cũng tư vấn thêm có nhiều phương án đóng phí linh hoạt cho anh A:

“Tùy vào việc cân đối dòng tiền thu nhập, anh có thể chọn các hình thức đóng phí theo năm, nửa năm, quý hoặc tháng. Phương án đóng phí theo năm có thể giúp anh tiết kiệm được 2 tháng tiền phí nếu so với đóng phí theo từng tháng. Mức đóng phí theo tháng là 2.141.000 đồng/tháng. Nếu gia đình chưa chuẩn bị kịp tài chính cho phương án đóng phí theo năm thì vẫn có thể tham gia ngay với mức đóng phí 2 tháng đầu, anh có 21 ngày đọc hợp đồng và yêu cầu chỉnh sửa, nâng cấp hay bổ sung đối với gói sản phẩm. Trong thời gian này, con trai anh vẫn được hưởng các quyền lợi bảo vệ, đồng thời, anh có thêm thời gian chuẩn bị về tài chính.”

¹ Phí bảo hiểm sản phẩm bổ trợ sẽ giảm còn 3.680.000 đồng từ năm thứ 5 trở đi.

Từ năm 18 tuổi cho đến năm 22 tuổi, bé H sẽ nhận được quyền lợi học vấn vào cuối mỗi năm. Mức quyền lợi bảo đảm chắc chắn là 60 triệu đồng/năm trong vòng 5 năm. Tổng số tiền thanh toán của quyền lợi học vấn cho đến khi đáo hạn hợp đồng là 150% số tiền bảo hiểm.

Ngoài số tiền cam kết từ Manulife, hợp đồng có phát sinh lãi hàng tháng tùy thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Manulife mà hợp đồng của anh A tham gia chia lãi do đây là loại hình bảo hiểm có bảo tức. Bảo tức của sản phẩm “Chấp cánh tương lai” gồm bảo tức định kỳ và bảo tức tri ân. Bảo tức định kỳ sẽ chi trả hàng năm vào ngày kỷ niệm hợp đồng, bảo tức tri ân được tri trả một lần ngay khi hết thời hạn đóng phí. Dựa trên bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm, anh T nói:

“Dựa trên số tiền lãi tích lũy theo lãi suất 4,0%/năm thì tổng giá trị hoàn lại của hợp đồng nếu lớn hơn nhiều so với tổng phí bảo hiểm lũy kế, ngay cả khi loại ra quyền lợi đăng khoa trị giá 60 triệu đồng cháu H được nhận trong trường hợp cháu tốt nghiệp đại học loại xuất sắc vào năm 22 tuổi. Trong thời gian cháu học đại học, anh vẫn có khả năng tài chính để lo cho chi phí học tập của con thì riêng quyền lợi học vấn nếu để tích lũy đã là khoảng 325 triệu đồng, đủ cho bé có một sự chuẩn bị về tài chính ban đầu trước khi chính thức bước ra đời đi làm.”

Anh T cũng đề cập tới lợi ích *bảo hiểm rủi ro* của hợp đồng. Ngay cả trong trường hợp rủi ro xấu nhất xảy ra với người mua bảo hiểm, thì số tiền phải đóng của sản phẩm chính sẽ được miễn từ kỳ phí tiếp theo cho đến hết thời hạn đóng phí, con trai anh sẽ được bảo vệ đến hết thời hạn hợp đồng. Đồng thời một khoản tiền sẽ được chi trả hàng năm để hỗ trợ tài chính cho người được bảo hiểm cho đến khi con anh được 19 tuổi (tức tròn 18 tuổi):

“Tham gia bảo hiểm có một điều tế nhị không ai muốn nhắc đến là rủi ro, không phải chúng ta không muốn thì rủi ro không đến. Giả sử, điều không may xảy ra vào lúc bé 12 tuổi thì “Quyền lợi hỗ trợ tài chính” sẽ chi trả liên tục số tiền 30 triệu đồng/1 năm trong 7 năm. Với quyền lợi này, con trai anh sẽ bảo đảm được việc hoàn tất chương trình phổ thông trung học. Ngoài ra, hợp đồng này còn được miễn đóng phí trong tương lai, con anh sẽ được bảo vệ đến hết thời hạn hợp đồng, đồng thời nhận các quyền lợi học vấn và bảo tức vào những năm cuối của hợp đồng.”

Mặc dù đã hỏi đi, hỏi lại nhiều lần và được anh T giải thích rất cặn kẽ, anh A vẫn băn khoăn không biết mua bảo hiểm nhân thọ theo hợp đồng này thì có lợi không, cụ thể là so với việc gửi tiền tiết kiệm dài hạn ở ngân hàng thì thế nào. Anh nghĩ rằng mình phải đi hỏi thêm một người bạn có hiểu biết về tài chính trước khi quyết định mua bảo hiểm.

Phụ lục 1: Thông tin hợp đồng



MANULIFE - CHẤP CÁNH TƯƠNG LAI ƯU VIỆT

Trên từng chặng đường học vấn

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG						
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG						
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG						
		Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)		NGUYỄN VĂN A	Nam	01/01/1990	32	
Người Được Bảo Hiểm (NDBH)		NGUYỄN VĂN H	Nam	02/06/2020	1	
Người Được Bảo Hiểm 2 (NDBH 2)		NGUYỄN VĂN A	Nam	01/01/1990	32	
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM						
Sản phẩm		Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thăm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)
Sân Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Manulife - Chấp Cánh Tương Lai Ưu Việt		NGUYỄN VĂN H	1	21	Chuẩn	200.000.000
Sân Phẩm Bảo Hiểm Bỗ Trợ (**) - (nếu có)						
1	Sống Khỏe Mỗi Ngày (****) ▪ Quyền lợi điều trị nội trú - Titan	NGUYỄN VĂN H	1	17	Chuẩn	3.130.000
2	Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế	NGUYỄN VĂN H	1	Gia Hạn Hàng Năm	Chuẩn	500.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ						22.130.000
Phí giảm trên QLBH Chính cho hợp đồng có Số Tiền Bảo Hiểm lớn						720.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ sau khi đã giảm						21.410.000



MANULIFE - CHẤP CÁNH TƯƠNG LAI ƯU VIỆT

Trên từng chặng đường học vấn

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	17.280.000	9.158.000	4.838.000	1.728.000
Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (b)	4.130.000	2.189.000	1.156.000	413.000
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c)= (a) + (b)	21.410.000	11.347.000	5.994.000	2.141.000
Thời hạn đóng phí: 17 năm				

Ghi chú:
(**) Phí bảo hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của Người Được Bảo Hiểm (ngoại trừ Bảo Hiểm Từ Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao), do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.
(****) Sân phẩm Bảo Hiểm Bỗ Trợ Sống Khỏe Mỗi Ngày được gia hạn hàng năm tùy theo quyết định của Công Ty nhưng tối đa 20 năm hoặc khi NDBH đạt 70 Tuổi hoặc khi kết thúc thời hạn đóng phí của sản phẩm chính, tùy thời điểm nào đến trước. Phí Bảo Hiểm được tính theo tuổi của NDBH tại thời điểm phát hành sản phẩm bổ trợ này.
BMBH sẽ được hưởng ưu đãi hoàn phí bảo hiểm vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng nếu trong năm đó
a. Không phát sinh bất kỳ yêu cầu chi trả nào liên quan đến Sản Phẩm Bỗ Trợ này: hoàn 10% phí bảo hiểm đã đóng.
b. Mua cho 2,3 và từ 4 thành viên trở lên trong gia đình trong cùng Hợp Đồng: hoàn tương ứng 5%, 10% và 15% phí bảo hiểm đã đóng.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH LÀ TRẺ EM		
1. Quyền Lợi Học Vấn	60.000.000	Chi trả định kỳ mỗi năm từ năm 17 đến 21
2. Quyền Lợi Đăng Khoa	60.000.000	Khi tốt nghiệp đại học loại xuất sắc thuộc trường Đại học chính quy tại Việt Nam hoặc 1 trong 100 trường Đại học hàng đầu thế giới theo quy định trong Điều khoản
3. Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng(*)	300.000.000	Quyền lợi này sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi. Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi này.
4. Quyền Lợi Tử Vong(**) hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (*)	300.000.000	
5. Bảo Túc (***)		Bảo túc là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi. Chi trả hàng năm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng Chi trả một lần ngay khi hết thời hạn đóng phí
▪ Bảo túc định kỳ		
▪ Bảo túc tri ân		
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM 2		
1. Quyền Lợi Hỗ Trợ Tài Chính		
Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn	30.000.000	Mỗi năm cho đến một năm sau ngày kết thúc thời hạn đóng phí, tổng giá trị lên tới 510.000.000
2. Quyền Lợi Miễn Đóng Phí		
Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn		Miễn thu phí của sản phẩm chính từ kỳ phí tiếp theo cho đến hết thời hạn đóng phí. NDBH là trẻ em sẽ được bảo vệ đến hết thời hạn hợp đồng, đồng thời nhận các quyền lợi học vấn và bảo túc, dự kiến lên đến 576.560.000(****) tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

Phụ lục 2: Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HD / Tuổi	Phí BHSP Chính Hàng Năm	Phí BHSP bổ trợ hàng năm	Quyền lợi đảm bảo				Quyền lợi minh họa (không đảm bảo) (*)					Tổng giá trị hoàn lại (6)	Tổng phí BH Lũy kế
			QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn	QL Đăng Khoa (**)	Giá Trị Tiền mặt (1)	QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn TL (2)	QL Đăng Khoa TL (**)(3)	Bảo túc định kỳ TL (4)	Bảo túc tri ân TL (5)		
1/2	17.280	4.130	120.000				120.280			280		280	21.410
2/3	17.280	4.130	180.000			1.460	180.611			611		2.071	42.820
3/4	17.280	4.130	240.000			4.460	241.053			1.053		5.513	64.230
4/5	17.280	4.130	300.000			9.060	301.623			1.623		10.683	85.640
5/6	17.280	3.680	300.000			15.380	302.338			2.338		17.718	106.600
6/7	17.280	3.680	300.000			23.520	303.214			3.214		26.734	127.560
7/8	17.280	3.680	300.000			33.640	304.269			4.269		37.909	148.520
8/9	17.280	3.680	300.000			45.860	305.520			5.520		51.380	169.480
9/10	17.280	3.680	300.000			60.340	306.985			6.985		67.325	190.440
10/11	17.280	3.680	300.000			77.200	308.684			8.684		85.884	211.400
11/12	17.280	3.680	300.000			96.640	310.641			10.641		107.281	232.360
12/13	17.280	3.680	300.000			118.860	312.879			12.879		131.739	253.320
13/14	17.280	3.680	300.000			144.020	315.406			15.406		159.426	274.280
14/15	17.280	3.680	300.000			172.400	318.262			18.262		190.662	295.240
15/16	17.280	3.680	300.000			204.200	321.478			21.478		225.678	316.200
16/17	17.280	3.680	300.000			239.740	325.085			25.085		264.825	337.160
17/18	17.280	3.680	300.000	60.000		214.820	517.730	60.000		29.116	128.614	432.550	358.120
18/19			300.000	60.000		164.280	588.942	122.400		32.783	133.759	453.222	358.120
19/20			300.000	60.000		111.400	662.451	187.296		36.046	139.109	473.851	358.120
20/21			300.000	60.000		56.820	738.309	254.788		38.848	144.673	495.129	358.120

Năm HD / Tuổi	Phí BHSP Chính Hàng Năm	Phí BHSP bổ trợ hàng năm	Quyền lợi đảm bảo				Quyền lợi minh họa (không đảm bảo) (*)					Tổng giá trị hoàn lại (6)	Tổng phí BH Lũy kế
			QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn	QL Đăng Khoa (**)	Giá Trị Tiền mặt (1)	QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BLNT (***)	QL Học Vấn TL (2)	QL Đăng Khoa TL (**)(3)	Bảo túc định kỳ TL (4)	Bảo túc tri ân TL (5)		
21/22			300.000	60.000	60.000		876.560	324.980	60.000	41.120	150.460	576.560	358.120

Ghi chú: (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5);

QL = Quyền lợi; QL BH = Quyền lợi bảo hiểm; BH = Bảo hiểm; HD = Hợp Đồng; TL = Tích lũy; SP = Sản Phẩm;
BLNT = Bệnh lý nghiêm trọng; TTBVV = Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Bảng minh họa dựa trên giả định: (i) Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế; (ii) Hợp đồng được đóng phí đầy đủ và đúng hạn; đồng thời không có các giao dịch làm giảm các Bảo tức tích lũy; và (iii) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe, nghề nghiệp ở Mức thâm định như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(*) Quyền lợi này đang được minh họa theo lãi suất tích lũy 4,00%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty.

Bảo tức và lãi tích lũy được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu trên chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Trên thực tế, quyền lợi minh họa có thể thay đổi phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố trên. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được áp dụng.

(**) Quyền lợi đăng khoa được chi trả khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em tốt nghiệp đại học loại xuất sắc thuộc trường Đại học chính quy tại Việt Nam hoặc 1 trong 100 trường Đại học hàng đầu thế giới. Vui lòng xem Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận Quyền lợi đăng khoa.

(***) Quyền lợi BLNT sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi.

Phụ lục 3: Lãi suất tiết kiệm tiền VND Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất tiết kiệm (%/năm)	Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn (%/năm)
1	3,0	3,0
2	3,0	3,0
3	3,3	3,3
6	4,0	4,0
9	4,0	4,0
12	5,5	5,5
18	5,3	5,3
24	5,3	5,3
36	5,3	5,3
48	5,3	5,3
60	5,3	5,3

Nguồn: Lãi suất được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày; Website của Vietcombank;
<https://portal.vietcombank.com.vn/LS/Pages/lai-suat.aspx?devicechannel=default> truy cập ngày 16/03/2022